

### Hiểu đề:

Có thể hiểu thế này:

- Nếu như trong dãy  $x$  tìm được 2 vị trí  $i < j$  mà  $x[i] > x[j]$  thì ta nói cặp vị trí  $(i, j)$  là cặp nghịch thế, để thuận tiện, ta gọi đây là nghịch thế gắn với  $j$ .
- Như vậy, nếu có  $k$  nghịch thế gắn với  $i$  thì số được lưu tại vị trí  $i$  của mảng  $x$  sẽ được gán một giá trị là  $t[x[i]] = k$ ;
- ✓ Cho biết dãy số  $x$ , hãy thành lập dãy  $t$  theo cách trên.
- ✓ Cho biết dãy số  $t$ , hãy tìm dãy  $x$  có thể lập ra  $t$  theo cách trên.

### Tư tưởng giải thuật:

#### a) Tìm T:

- Ta tưởng tượng rằng có 1 dãy các ô còn trống, ta tiến hành điền các số vào đó để sau cùng thu được dãy  $x$ . Dĩ nhiên ta phải điền  $i$  vào vị trí  $j$  thỏa mãn  $x[j] = i$ .
- ✓ Ban đầu ta sẽ điền số 1 vào ô  $i$  có  $x[i] = 1$ . Khi đó  $t[1] = i - 1$  vì 1 là số bé nhất nên  $i - 1$  ô ở bên trái ô  $i$  đều sẽ được điền các số  $> 1$ .  $\implies t[1] = \text{số các ô còn trống nằm bên trái } i; = i - 1$ ;
- ✓ Tiếp theo ta điền số 2 vào ô  $j$  có  $x[j] = 2$ . Khi đó  $t[2] = \text{số các ô còn trống nằm bên trái } j$ , vì các ô này sẽ được điền các số  $> 2$ .

..... cứ như vậy điền hết các số khác.

- Như vậy ta sẽ tính được lần lượt các  $t$  từ  $1..n$ , và tại thời điểm tính  $t[i]$ , **ta phải biết** vị trí của  $i$  trong mảng  $x$  ( $x[?] = i$ ) và biết luôn có bao nhiêu ô còn trống ở trước vị trí đó.

Để giải quyết:

1: Gọi  $xx[i]$  là vị trí của  $i$  trong  $x$ .  $\rightarrow xx[x[i]] = i$ ;

2: Có rất nhiều cách để tính được số ô còn trống trong khoảng  $[1..i]$ :

- ✓ Gọi  $a[i]$  là số ô còn trống tính từ  $1..i - 1$ . Hiển nhiên ban đầu  $a[i] = i - 1 \ \forall i$ .
- ✓ Sau khi điền 1 số vào vị trí  $i$ , ta giảm  $a[i + 1..n]$  đi 1. Có thể sử dụng các cấu trúc như Segment tree, BinDexTree để làm điều này trong  $\log N$ .

$\rightarrow t[i] := a[xx[i]]$ ; ( $t[i] = \text{số ô trống bên trái vị trí điền } i$ ).

Để cài đặt ngắn gọn, ta không cần lưu lại mảng  $x$ , mảng  $t$  vì không sử dụng trong các truy vấn. Mảng  $xx$  có thể thành lập trong khi đọc dữ liệu mà không cần mảng  $x$ , trong khi điền các số vào ô ta có thể in ra các  $t[i]$  mà không cần lưu trữ.

## b) Tìm X:

- Cũng tương tự như trên. Ta điền lần lượt các số  $1..n$  vào các ô, sao cho khi điền  $i$  vào vị trí  $j$  thì số ô còn trống bên trái ô  $j$  ( $= t[i]$ ).

Xét việc điền  $i$  vào vị trí  $j$  nào đó:

- Nếu gọi mảng  $a$  có ý nghĩa như trên, Ta phải tìm  $j$  sao cho  $a[j] = i$ . Do mảng  $a$  tăng nên có thể chặt nhị phân để tìm  $j$  đơn giản. Độ phức tạp để tìm ra  $j$  là  $\log N$ , sau đó độ phức tạp để cập nhật lại mảng  $a$  cũng là  $\log N$ .

### Cụ thể:

Cho dãy nghịch thế  $t_1, t_2, \dots, t_n$ , tìm dãy hoán vị nhận  $t$  là dãy nghịch thế.

Giả sử ta cần điền vào  $n$  ô trống  $n$  số để được dãy hoán vị cần tìm. Dễ dàng nhận thấy với mỗi giá trị  $t_i$  ta cần tìm ô trống thứ  $t_i + 1$  từ trái sang để điền vào số  $i$ . Để giải quyết vấn đề trong độ phức tạp cho phép có thể dùng cây BIT hoặc IT:

- Dùng cây BIT. Chặt nhị phân  $x$  từ 1 đến  $n$ , dùng BIT tính số ô đã có số rồi tính số ô trống từ 1 đến  $x$ , nếu số ô trống  $\geq t[i] + 1$  thì giảm  $x$ , ngược lại tăng  $x$ . Sau đó cập nhật ô được chọn. Độ phức tạp  $O(n \times \log^2 n)$ .